TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 42/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Hoà, ngày 27 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/4/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A - sinh năm 1971

Bị đơn: Anh Trần Văn C - sinh năm 1970

Đều trú tại: Xóm 8, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị A - Sinh năm 1971

Anh Trần Văn C - Sinh năm 1970

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn C thoả thuận, thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm không còn.

* Về việc nuôi con chung:

Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn C thỏa thuận, thống nhất vợ chồng có 02 (hai) con chung là Trần Thị Phương Th, sinh ngày 28/5/1993 và Trần Thị Phương L, sinh ngày 15/01/1998 đều đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên chị A và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn C đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 147 - BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị A thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006437ngày 06/4/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã T. Trả lại cho chị A số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đ, thị xã T để ghi vào sổ hộ tịch (kết hôn ngày 14/7/1992);
- Lưu hồ sơ.

Hà Huy Nhật